TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/DS-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024.
"V/v tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Tuấn.
2. Ông Dương Tuấn Anh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp thừa kế tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Dương Thị Q, sinh năm 1950; Địa chỉ: 180 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông Dương Đức Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1943; Địa chỉ: 30/54 L, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Dương Thị B, sinh năm 1954; Địa chỉ: 905 I-ST-SE-A, NM-87108-USA. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Dương Thị Lệ T1, sinh năm 1956; Địa chỉ: 27 L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Bà Dương Thị Lệ T2, sinh năm 1959; Địa chỉ: 6/20/130 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Dương Thị Lệ H, sinh năm 1960; Địa chỉ: 83/2/56 N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Dương Đức V, sinh năm 1995;

+ Anh Dương Đức P, sinh năm 1997;

+ Chị Dương Thị Uyên N, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1970; Địa chỉ: 67 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B: Bà Dương Thị Q, bà Dương Thị Lệ T1, bà Dương Thị Lệ H, bà Dương Thị Lệ T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2022, lời khai ngày 28/10/2022 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Q trình bày các vấn đề yêu cầu giải quyết như sau:

Bố mẹ bà là cụ Dương Đức T (sinh năm: 1916) và cụ Hồ Thị S (sinh năm: 1918) kết hôn năm 1940, có 07 người con chung là: Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Thúy, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H và Dương Đức Q. Bố mẹ cụ T và cụ S đều đã chết, các cụ đều không có con riêng.

Quá trình chung sống, vợ chồng cụ T và cụ S có tạo lập được khối tài sản chung là nhà đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12, diện tích 182,9m2 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất. Năm 1994 cụ T chết, năm 2015 cụ S chết, các cụ đều không để lại di chúc. Nhà đất trên do vợ chồng ông Dương Đức Q – bà Nguyễn Thị Mai H quản lý, sử dụng.

Nguyên đơn bà Dương Thị Q yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ T , cụ S với diện tích nhà đất theo Bản vẽ hiện trạng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 và giá nhà đất theo kết quả định giá ngày 03/3/2023. Cụ thể, diện tích đất 170,9m^2 có giá trị 6.836.000.000 đồng, nhà chính diện tích 70,2 m^2 có giá trị 163.000.524 đồng, nhà tạm diện tích 40m^2 có giá 36.354.864 đồng. Tổng cộng nhà và đất có giá trị 7.035.355.388 đồng (diện tích đất và nhà thống nhất theo bản vẽ). Tại phiên hòa giải ngày 27/9/2023 và tại phiên tòa, bà Dương Thị Q yêu cầu chia cho bà được hưởng một suất thừa kế của bố mẹ bà để lại. Về phương thức chia di sản: Bà Q yêu cầu giao toàn bộ hiện vật là nhà đất nêu trên cho ông Dương Đức Q được quyền sử dụng và sở hữu, ông Q sẽ có trách nhiệm giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế.

Ý kiến của ông Lê Trung T - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

[2] *Về ý kiến của bị đơn*: Tại bản khai ngày 14/11/2022 và biên bản hòa giải ngày 27/9/2023 và các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, bị đơn ông Dương Đức Q trình bày: Ông thống nhất với nguyên đơn về nguồn gốc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H là do bố mẹ các ông, bà tạo lập. Ông Q cũng thống nhất như ý kiến của nguyên đơn về thời điểm mở thừa kế, bố mẹ ông khi chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của bố mẹ ông hiện còn 07

người là: Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Lệ T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H và ông (Dương Đức Q).

Ông sống với bố mẹ tại nhà đất tranh chấp từ nhỏ, đến năm 1994 ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Mai H và tiếp tục sinh sống tại nhà đất trên cho đến nay. Nhà trên đất là do bố mẹ ông xây dựng. Quá trình sinh sống, ông đã tu bổ, sửa chữa rất nhiều; về đất: ông đã nâng cấp nền đất cao lên bằng mặt đường để nhà không bị ngập úng vào mùa mưa; đối với nhà: ông đã tô trát lại toàn bộ tường, ốp gạch tường phía trong nhà toàn bộ mặt trước và lòng nhà là 1,5m từ dưới lên.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn. Ông cũng đồng ý chia diện tích nhà đất theo bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 và thống nhất giá thị trường nhà đất theo kết quả định giá. Ông yêu cầu giao toàn bộ hiện vật là nhà đất cho ông được quyền sử dụng và sở hữu, ông có trách nhiệm giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế. Ngoài ra, ông yêu cầu Tòa án xem xét công sức quản lý, tôn tạo và sửa chữa di sản cho vợ chồng ông.

[3] Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mai H, anh Dương Đức V, anh Dương Đức P, chị Dương Thị Uyên N: Thống nhất với ý kiến của bị đơn ông Dương Đức Q.

[4] Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Lệ T1: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, diện tích nhà đất theo các Bản vẽ hiện trạng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Huế, giá nhà đất theo kết quả định giá và hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T, cụ S . Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu giao toàn bộ nhà đất tranh chấp cho ông Dương Đức Q được quyền sử dụng và sở hữu, ông Q giao lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế.

[5] Ý kiến của bà Dương Thị Thu H: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T , cụ S . Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; phần di sản bà được hưởng bà đồng ý giao cho nguyên đơn bà Dương Thị Q được quyền sử dụng và sở hữu; bà Q có trách nhiệm thanh toán lại giá trị bằng tiền cho bà.

[6] Ý kiến của bà Dương Thị B: Bà thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T , cụ S . Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q đang sử dụng, quản lý di sản. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; phần di sản bà được hưởng bà giao cho bà Dương Thị Q quản lý, khi nào bà có yêu cầu thì bà Q có trách nhiệm giao lại giá trị di sản cho bà. Ngoài ra, bà B có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà.

[7] Ý kiến bà Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H: Tại Bản tự khai ngày 28/10/2022, các bà trình bày về nguồn gốc nhà đất tranh chấp, hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T , cụ S thống nhất với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn trình bày. Hiện vợ chồng ông Dương Đức Q đang sử dụng, quản lý di sản. Các bà đồng ý chia di sản thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Văn bản gửi đến Tòa án

ngày 07/6/2023, bà T2 và bà H không đồng ý phân chia nhà đất trên mà muốn để lại cho ông Q tiếp tục sử dụng, quản lý để thờ phụng cha mẹ và không được mua bán, chuyển nhượng khi chưa có sự đồng ý của các bà.

[8] Kết quả định giá tài sản ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá và bản vẽ hiện trạng nhà đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 15/4/2023, đính chính ngày 11/10/2023 xác định: Thửa đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích 170,9 m^2 gắn liền với ngôi nhà chính có diện tích xây dựng 70,2 m^2, nhà tạm có diện tích xây dựng 40m^2; tổng giá trị nhà đất là 7.035.355.388 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến trình bày của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, bà Q, bà T1 thừa nhận ông Q sống với bố mẹ tại nhà đất tranh chấp từ nhỏ, đến khi kết hôn, vợ chồng ông Q sinh sống tại nhà đất trên cho đến nay. Bà Q, bà T1 cũng thừa nhận ông Q có tôn tạo nhà đất trong quá trình sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trích công sức tôn tạo, bảo quản, giữ gìn di sản cho ông Q.

[9] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Di sản thừa kế do cụ S và cụ T để lại gồm: Đất có diện tích 170,9m^2, giá thị trường 40.000.000đồng/m^2; nhà chính có diện tích 70,2m^2, giá 3.869.908đồng/m^2; nhà tạm diện tích 40m^2, có giá 1.298.388 đồng/m^2. Như vậy, giá trị đất là 6.836.000.000 đồng, nhà chính là 163.000.524 đồng, nhà tạm là 36.354.864 đồng. Tổng cộng nhà và đất có giá trị 7.035.355.388 đồng.

Ông Dương Đức Q được trích 10% công sức bảo quản, tôn tạo di sản trên tổng giá trị di sản, tương ứng:

- Đất 170,9m^2x 10% = 17,1m^2x 40.000.000đ = 684.000.000 đồng
- Nhà chính 70,2m^2x 10% = 7m^2x3.870.000đ = 27.090.000 đồng
- Nhà phụ 40m^2 x 10% = 4m^2 x 1.300.000đ = 5.200.000 đồng

Tổng cộng: 716.290.000 đồng.

Phần giá trị di sản còn lại sau khi đã trích công sức tôn tạo, bảo quản là 7.035.355.000 đồng - 716.290.000 đồng = 6.319.065.000 đồng được chia đều cho 07 kỷ phần. Như vậy, mỗi kỷ phần thừa kế được 902.723.571 đồng. Ông Q có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế tương ứng với kỷ phần thừa kế mà họ được hưởng, mỗi người là 902.723.571 đồng.

Giao kỷ phần thừa kế của bà Dương Thị B cho bà Dương Thị Q quản lý theo yêu cầu của bà B, khi nào bà B có yêu cầu thì bà Q có nghĩa vụ giao lại cho bà B.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí lập Bản vẽ hiện trạng nhà đất và đã nộp đủ.

Về án phí: Bà Dương Thị Thu H, Dương Thị B, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H, bà Dương Thị Lệ T1, bà Dương Thị Q và ông Dương Đức Q mỗi người phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tương ứng với kỷ phần thừa kế mà họ

được hưởng. Tuy nhiên, do bà Q, bà B, bà T1, ông Q đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]Về thẩm quyền: Các đương sự tranh chấp thừa kế tài sản, bị đơn ông Dương Đức Q thường trú tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Tuy nhiên, do có phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Dương Thị B định cư tại Hoa Kỳ trước thời điểm Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố H đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 37, Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bà Dương Thị B, bà Dương Thị Thu H nhưng bà B, bà T2 H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với các bà Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H, các anh Dương Đức P, Dương Đức V, Dương Thị Uyên N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 128 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về di sản thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận nhà đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là của vợ chồng cụ Dương Đức T và cụ Hồ Thị S để lại. Cụ T và cụ S chết không để lại di chúc. Hiện nhà đất trên do vợ chồng ông Dương Đức Q quản lý, sử dụng. Do vậy, đây là di sản của cụ T, cụ S để lại và được chia thừa kế theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ S.

[2.2] Về diện, hàng thừa kế: Cụ Dương Đức T chết năm 1994, cụ Hồ Thị S chết năm 2015. Bố mẹ của cụ T, cụ S đều đã chết. Các đương sự đều trình bày thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của cụ T, cụ S gồm có 07 người con là các ông, bà: Dương Thị Thu H (sinh năm 1943), Dương Thị Q (sinh năm 1950), Dương Thị B (sinh năm 1964), Dương Thị Lệ T1 (sinh năm 1956), Dương Thị Lệ T2 (sinh năm 1959), Dương Thị Lệ H (sinh năm 1960) và Dương Đức Q (sinh năm 1964); các cụ không có con riêng, con nuôi. Do đó, diện thừa kế của cụ T, cụ S là 07 người.

[2.3] Về công sức bảo quản, giữ gìn, tôn tạo và sữa chữa di sản của ông Dương Đức Q: Cụ T chết từ năm 1994, cho đến nay là đã 29 năm, nhà trên đất được cụ T , cụ S tạo lập từ khi ông Q còn nhỏ. Sau khi cụ T chết, cụ S già yếu nên ông Q là người trực tiếp bảo quản di sản. Nguyên đơn cũng thừa nhận quá trình sử

dụng, ông Q có tô trát lại tường, đóng gạch tường phía trong và có đổ đất, nâng nền để cân bằng với mặt đường giao thông do Nhà nước thường xuyên nâng cấp, sửa chữa. Ngoài ra, quá trình sử dụng vợ chồng ông Q còn thực hiện nghĩa vụ thuế nhà đất đối với Nhà nước trên thửa đất ông bà đang sử dụng. Bà Q, bà T1 cũng thừa nhận ông Q có tôn tạo nhà, đất trong quá trình sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trích công sức tôn tạo, bảo quản di sản cho ông Q.

Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q, Hội đồng xét xử chấp nhận trích công sức tôn tạo, bảo quản, sửa chữa di sản cho vợ chồng ông Q là 10% giá trị di sản của vợ chồng cụ T và cụ S để lại.

[2.4] Về phân chia di sản thừa kế:

Các đương sự thống nhất chia di sản thừa kế theo diện tích nhà, đất tại Bản vẽ hiện trạng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H lập và kết quả định giá tài sản theo giá thị trường của Hội đồng định giá ngày 03/3/2023. Như vậy, di sản thừa kế gồm: Đất có diện tích 170,9m^2, giá thị trường 40.000.000 đồng/m^2; nhà chính có diện tích 70,2m^2, giá 3.869.908 đồng/m^2; nhà tạm diện tích 40m^2, có giá 1.298.388 đồng/m^2. Như vậy, giá trị đất là 6.836.000.000 đồng, nhà chính là 163.000.524 đồng, nhà tạm là 36.354.864 đồng. Tổng cộng nhà và đất có giá trị 7.035.355.388 đồng.

Ông Dương Đức Q được trích 10% công sức bảo quản, tôn tạo di sản trên tổng giá trị di sản, tương ứng: 10% x 7.035.355.388 đồng = 703.535.538 đồng.

Phần giá trị di sản còn lại sau khi đã trích công sức tôn tạo, bảo quản là 7.035.355.388 đồng - 703.535.538 đồng = 6.331.819.850 đồng được chia đều cho 07 kỷ phần. Như vậy, mỗi kỷ phần thừa kế được 904.545.692 đồng; riêng phần ông Q được hưởng là 904.545.692 đồng + 703.535.538 đồng = 1.608.081.230 đồng.

Căn cứ Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh quy định về tách thửa đối với đất ở và đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thì Thửa đất có diện tích 170,9m^2 không đủ điều kiện để tách thành nhiều thửa để chia cho các đồng thừa kế. Do đó, di sản thừa kế không thể chia theo hiện vật, và để bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho các bên cũng như điều kiện về đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để giao toàn bộ nhà đất trên cho ông Dương Đức Q được quyền sở hữu, sử dụng. Ông Q có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế tương ứng với kỷ phần thừa kế mà họ được hưởng, mỗi người là 904.545.692 đồng.

Đối với kỷ phần thừa kế của bà Dương Thị B được hưởng, bà B có yêu cầu giao cho bà Dương Thị Q quản lý. Đây là ý chí tự nguyện của bà B nên cần chấp nhận, khi nào bà B có yêu cầu thì bà Q có nghĩa vụ giao lại cho bà B.

Đối với ý kiến của bà T2, bà H sau này không đồng ý phân chia thừa kế di sản của bố mẹ mà đề nghị giao cho ông Q tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất để thờ tự; tuy nhiên, 02 bà cũng không thể hiện ý chí tặng cho kỷ phần của mình được hưởng cho ông Q và do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử vẫn quyết định phân chia kỷ phần thừa kế theo quy định cho các bà.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí lập Bản vẽ hiện trạng nhà đất là 7.254.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ.

[4] Về án phí:

- Bà Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, bà Dương Thị B, bà Dương Thị Lệ T1 mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật tương ứng với 904.545.692 đồng nên phải chịu án phí trên giá trị tài sản được chia. Ông Dương Đức Q được hưởng phần di sản thừa kế là: 904.545.692 đồng + 703.535.538 đồng = 1.608.081.230 đồng nên phải chịu số tiền án phí là 36.000.000 đồng + (3% x 808.081.230 đồng) = 60.242.436 đồng.

Tuy nhiên, do bà T2 H, bà Q, bà B, bà T1 và ông Q đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên các ông bà được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Do bà Dương Thị Q được miễn tiền tạm ứng án phí theo Thông báo số: 194/TB-TA ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nên Hội đồng xét xử không xử lý tiền tạm ứng án phí.

- Các bà Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế là 904.545.692 đồng. Các bà đều trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên không đủ căn cứ để miễn án phí cho những người này. Do vậy, cần buộc mỗi người phải chịu số tiền án phí là 36.000.000 đồng + (3% x 104.545.692 đồng) = 39.136.370 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26; các Điều 37; Điều 41; Điều 147; Điều 164; Điều 165; 273; Điều 646; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều của 33 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 100, Điều 167 của Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 13, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Q.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Dương Đức T và cụ Hồ Thị S gồm toàn bộ thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12, diện tích 170,9 m^2 và 02 ngôi nhà trên đất gồm nhà chính có diện tích xây dựng 70,2 m^2, nhà tạm có diện tích xây dựng 40m^2 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổng giá trị di sản là 7.035.355.388 đồng (bảy tỷ không trăm ba mươi triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).

3. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dương Đức T và cụ Hồ Thị S gồm có 07 người là các ông, bà: Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Thúy, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H và Dương Đức Q.

4. Phân chia di sản thừa kế:

Giao cho ông Dương Đức Q được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại 20 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có bản vẽ kèm theo).

Ông Dương Đức Q có nghĩa vụ thanh toán cho các bà Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Lệ T1, Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H mỗi người 904.545.692 đồng (chín trăm lẻ tư triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Đối với kỷ phần di sản thừa kế của bà Dương Thị B được hưởng, ông Q giao cho bà Dương Thị Q quản lý. Khi nào bà Dương Thị B có yêu cầu thì bà Dương Thị Q có nghĩa vụ giao lại cho bà B.

Thời hạn giao tiền là kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Dương Đức Q có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với tài sản được chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

6. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí lập Bản vẽ hiện trạng nhà đất là 7.254.000 đồng. Bà Q đã nộp đủ.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ án phí cho các bà Dương Thị Thu H, Dương Thị Q, Dương Thị B, Dương Thị Lệ T1 và ông Dương Đức Q.

- Các bà Dương Thị Lệ T2, Dương Thị Lệ H mỗi người phải chịu 39.136.370 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đối với đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đào Vi